

Số: /BC-SYT

Điện Biên, ngày tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO
Tình hình triển khai chương trình chuyển đổi số
của ngành Y tế năm 2023

Thực hiện Công văn số 5393/UBND-KTN ngày 21/11/2023 của UBND tỉnh về việc tham mưu báo cáo kết quả triển khai chuyển đổi số phục vụ Phiên họp tổng kết năm 2023 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ. Sở Y tế báo cáo tình hình triển khai chương trình chuyển đổi số, của ngành y tế năm 2023 cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ

1. Nhiệm vụ chung

Thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Quyết định số 3179/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của UBND tỉnh, Kế hoạch hoạt động của BCD về chuyển đổi số năm 2023 (Kế hoạch số 1884/KH-BCĐ ngày 08/5/2023); Sở Y tế đã ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo cụ thể⁽¹⁾. Ngoài ra, ngành Y tế đã hoàn thiện triển khai nền hành chính điện tử trong công tác y tế, triển khai, hoàn thiện các ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành điện tử, tiến tới hạn chế sử dụng giấy tờ tại cơ quan Sở Y tế và các đơn vị trong ngành.

Ứng dụng phát triển giao dịch điện tử, xác thực điện tử, văn phòng điện tử ở các cơ quan, đơn vị trong ngành, cụ thể: 100% văn bản chỉ đạo điều hành của Sở Y tế đến các phòng ban chức năng chuyển trực tiếp đến trên hệ thống phần mềm; 100% các văn bản, tài liệu (trừ văn bản mật) của cơ quan đơn vị được trao đổi trên môi trường mạng đến các cơ quan đơn vị; Trên 80% cán bộ, công chức, viên chức trong ngành Y tế cấp tỉnh, cấp huyện và 60% cán bộ, viên chức thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử trong công việc; Thực hiện triển khai ứng dụng chữ ký điện tử trong hồ sơ công việc, trên cổng dịch vụ công trực

¹. Kế hoạch số 278/KH-SYT ngày 22/11/2022 của Sở Y tế về Chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin ngành Y tế năm 2023; Hướng dẫn số 19/HD-CĐN ngày 13/02/2023 của Công đoàn ngành Y tế về hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 01/10/2021 về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 136/KH-SYT ngày 21/06/2023 triển khai Hồ sơ sức khỏe điện tử giai đoạn 2023 – 2025; Kế hoạch số 59/KHSYT ngày 03/3/2023 về Triển khai thực hiện Đề án 06 phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia của Sở Y tế giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2023; Công văn số 09/SYT-NVYD ngày 04/01/2023 về việc triển khai thực hiện liên thông dữ liệu Giấy khám sức khỏe lái xe phục vụ Đề án 06; Công văn số 409/VP-SYT ngày 13/3/2023 về Đơn đốc triển khai văn bản số 1552/BTTTT-THH ngày 26/04/2022 của BTTTT về hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06 (phiên bản 1.0); Công văn số 418/SYT-NVYD ngày 14/3/2023 về việc hướng dẫn cập nhật thủ công dữ liệu Giấy khám sức khỏe lái xe, liên thông dữ liệu giấy chứng sinh, giấy báo tử lên công giám định BHYT triển khai Đề án 06.

tuyển 100% các văn bản điện tử đi từ Sở Y tế được ký số (trừ các văn bản mật) ứng dụng chữ ký số trong việc giao dịch với kho bạc; 100% các đơn vị trực thuộc thanh toán lương, phụ cấp và các chế độ khác cho công chức, viên chức, người lao động thông qua các giao dịch với ngân hàng, các hoạt động thu nộp thuế vào ngân sách nhà nước và thanh toán các dịch vụ công cộng như: vệ sinh môi trường, điện, nước, điện thoại... đều được thực hiện thanh toán qua ngân hàng; Tại bộ phận một cửa của Sở Y tế 100% các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được thực hiện công khai, niêm yết, có màn hình hiển thị tra cứu, cung cấp thông tin, quy trình giải quyết các TTHC đầy đủ tại bộ phận một cửa và trên cổng thông tin điện tử, các thủ tục hành chính được tích hợp liên kết với cổng dịch vụ công của tỉnh, dữ liệu thủ tục hành chính được đăng tải, cập nhật thông tin trên cổng thông tin điện tử của ngành. Hàng năm đã đầu tư mua sắm, bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị CNTT, từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng CNTT, tạo nền tảng chính quyền điện tử ngành Y tế.

2. Nhiệm vụ riêng của ngành Y tế

2.1. Hạ tầng số

- Thực hiện nâng cấp hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin đáp ứng các tiêu chí xây dựng bệnh viện thông minh theo Thông tư 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế, tuy nhiên các đơn vị có mức hạ tầng còn thấp chưa đạt theo quy định, cụ thể: tại cơ sở KCB ngành y tế có 11 đơn vị ở mức 1 (mức thấp) chiếm tỷ lệ 73,33%; 02 đơn vị ở mức 3 chiếm tỷ lệ 13,33%; 01 đơn vị ở mức 4 chiếm tỷ lệ 6,67%; 01 đơn vị đạt mức 5 chiếm tỷ lệ 6,67% và không có đơn vị đạt mức 2,6,7. Các đơn vị đạt mức thấp do các tiêu chí chưa đạt như: Hệ thống lưu trữ dự phòng; Phòng máy chủ (thiết bị phòng cháy, chữa cháy; thiết bị theo dõi nhiệt độ, độ ẩm; thiết bị kiểm soát người vào/ra); Thiết bị tường lửa.

- Tại Văn phòng Sở Y tế.

+ Hạ tầng mạng: Sử dụng đường truyền internet cáp quang; Có phòng máy chủ riêng; hệ thống tủ Server; Lắp đặt hệ thống điều hòa (02 điều hòa); Có hệ thống mạng LAN; hệ thống báo cháy tự động, hệ thống chống sét lan truyền cho hệ thống mạng Lan và máy chủ.

+ Trang thiết bị: Có 08 máy chủ (HP, IBM); 04 Switch quang 24 port (Cisco); thiết bị Firewall (Fortigate); 38 máy tính để bàn; 03 máy tính xách tay; 06 máy scan; 38 máy in; 08 Wifi; 100% các máy tính được cài đặt phần mềm diệt virus, có hệ thống giao ban trực tuyến ngành y tế; hệ thống camera an ninh giám sát nội bộ cơ quan.

- Tại các đơn vị trực thuộc.

+ Hạ tầng mạng: 100% các đơn vị trực thuộc Sở Y tế trên địa bàn tỉnh, huyện, thị xã, thành phố sử dụng đường truyền Internet cáp quang; 127 Cơ sở KCB tuyến xã sử dụng đường truyền Internet cáp quang.

+ Trang thiết bị: Toàn ngành Y tế có 75 máy chủ, trên 200 máy tính xách tay, hơn 1.800 máy tính để bàn, 70% đơn vị có hệ thống mạng Lan nội bộ, 100%

các máy tính được kết nối Internet và mạng Lan (trừ máy soạn thảo văn bản mật); 04 Bệnh viện tuyến tỉnh, 01 trung tâm chuyên khoa và 10 TTYT có hệ thống giao ban trực tuyến; 80% đơn vị có bố trí phòng máy chủ riêng, được trang bị hệ thống báo cháy, chống sét lan truyền, thiết bị bảo mật.

2.2. Nền tảng số

- Các cơ sở khám, chữa bệnh đẩy mạnh đầu tư hạ tầng trang thiết bị, phần cứng, phần mềm gắn với sử dụng các nền tảng số y tế, trong đó chú trọng: nền tảng số quản lý bệnh viện, cơ sở y tế; nền tảng hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa; nền tảng quản lý đơn thuốc điện tử; nền tảng quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử; nền tảng quản lý tiêm chủng; nền tảng hỗ trợ tư vấn sức khỏe trực tuyến; và các công cụ hỗ trợ khám chữa bệnh và nghiệp vụ y tế khác.

- 100% các cơ sở khám chữa bệnh (KCB) thực hiện khai thác ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong công tác chuyên môn: Phần mềm quản lý khám chữa bệnh KCB; phần mềm quản lý tiêm chủng; Phần mềm kiểm tra chất lượng bệnh viện; Phần mềm báo cáo chuyển tuyến; Phần mềm đường dây nóng; Phần mềm báo cáo bệnh truyền nhiễm; Phần mềm báo cáo chương trình phòng chống Lao; Phần mềm báo cáo chương trình phòng chống sốt rét; Phần mềm báo cáo chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản; Phần mềm quản lý HIV, Phần mềm quản lý các chương trình mục tiêu Y tế, Phần mềm quản lý, giám định và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh Bảo hiểm y tế.

- Triển khai các hệ thống Lis 01/15 đơn vị đạt mức cao (chiếm 6,67%), còn lại có 13/14 đơn vị đạt mức cơ bản (chiếm 92.8%) và 01 đơn vị chưa triển khai hệ thống LIS.

- Triển khai hệ thống RIS-PACS có 03/15 đơn vị đạt mức cơ bản là: Trung tâm Y tế huyện Tuần Giáo, Trung tâm Y tế thành phố Điện Biên Phủ, Bệnh viện Phổi (chiếm 20%).

- 09/15 cơ sở khám chữa bệnh có hệ thống Telehealth phục vụ công tác hội chẩn, đào tạo tập huấn trong hoạt động khám chữa bệnh từ xa (chiếm 60%).

2.3. Dữ liệu số

- Xây dựng cơ sở dữ liệu y tế, triển khai các phần mềm ứng dụng để phân tích số liệu báo cáo thống kê về lĩnh vực y tế kịp thời, chính xác, giúp dự báo về diễn biến tình trạng sức khỏe, bệnh tật trong cộng đồng, từ đó có các chính sách quản lý y tế phù hợp.

- Trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh: 100% các cơ sở khám bệnh chữa bệnh đã triển khai phần mềm quản lý bệnh viện (HIS); các hệ thống phần mềm khác như Phần mềm chẩn đoán hình ảnh (PACS/RIS), phần mềm quản lý xét nghiệm (LIS) đã được triển khai tại nhiều bệnh viện; hệ thống khám bệnh, chữa bệnh từ xa (TELEMEDICINE) đã được triển khai.

- Trong lĩnh vực Bảo hiểm y tế: 100% các Cơ sở khám chữa bệnh đã kết nối và chia sẻ thông tin với công bảo hiểm y tế, công dữ liệu y tế.

- Trong lĩnh vực y tế dự phòng: Hệ thống thông tin quản lý tiêm chủng, Hệ thống thông tin tiêm chủng COVID-19; quản lý bệnh truyền nhiễm đã được triển khai tại các cơ sở khám chữa bệnh đặc biệt là tuyến xã. Hình thành cơ sở dữ liệu quản lý dịch bệnh và phòng bệnh không lây nhiễm trên địa bàn tỉnh.

- Trong lĩnh vực y tế cơ sở: 100% trạm y tế, trung tâm y tế tuyến huyện đã triển khai ứng dụng CNTT phục vụ trong công tác hoạt động chuyên môn.

- Trong lĩnh vực Dược: Đang phối hợp với các doanh nghiệp phần mềm triển khai hệ thống quản lý nhà thuốc, hình thành cơ sở dữ liệu dược trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác quản lý.

2.4. Nhân lực số

- Tại cơ quan Văn phòng Sở Y tế giao 01 cán bộ chuyên trách tham mưu, quản lý hoạt động phát triển ứng dụng chuyển đổi số tại cơ quan Văn phòng Sở Y tế và toàn ngành y tế.

- Các đơn vị trực thuộc: Hiện có 37 cán bộ được đào tạo chuyên ngành về CNTT. Đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ tham mưu chuyên đổi số, cán bộ chuyên trách CNTT, An toàn thông tin mạng thường xuyên được đào tạo, tập huấn, nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Hiện tại có 3.148 cán bộ ngành y tế trong đó trên 60% cán bộ công chức, viên chức có chứng chỉ tin học trình độ A, B...

2.5. Chính quyền số

a) Cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Triển khai dịch vụ công toàn trình và dịch vụ công một phần (cho phép nộp hồ sơ trực tuyến) là 115/171 TTHC.

- Kết quả giải quyết hồ sơ hành chính cho tổ chức, cá nhân theo cơ chế một cửa tại bộ phận một cửa văn phòng Sở Y tế từ ngày 01/01/2023 đến ngày 15/11/2023, tổng số hồ sơ tiếp nhận của bộ phận một cửa 555 hồ sơ (kỳ trước chuyển sang 02 hồ sơ) trong đó:

+ Số hồ sơ tiếp nhận giải quyết trực tuyến: 478 hồ sơ.

+ Số hồ sơ tiếp nhận giải quyết trực tiếp: 75 hồ sơ.

+ Số hồ sơ đang giải quyết trong hạn: 30 hồ sơ.

+ Số hồ sơ giải quyết trễ hạn: 0 hồ sơ.

+ Số hồ sơ giải quyết sớm hạn: 525 hồ sơ.

b) Ứng dụng CNTT trong hoạt động nội bộ

- Lĩnh vực quản lý.

+ 80% đơn vị trực thuộc Sở Y tế được trang bị hệ thống giao ban trực tuyến, đảm bảo hoạt động công tác giao ban hàng tháng, quý, tổng kết ngành; 100% các trung tâm chuyên khoa tuyến tỉnh triển khai phần mềm ứng dụng chuyên khoa trong thực hiện chuyên môn; 100% các cơ sở KCB từ tuyến tỉnh, huyện, xã có hệ thống đường truyền cáp quang, hạ tầng mạng Lan, phòng máy

chủ đảm bảo hạ tầng CNTT triển khai ứng dụng CNTT, như: Phần mềm quản lý khám chữa bệnh; phần mềm QL tiêm chủng; Phần mềm báo cáo chuyên tuyến; Phần mềm đường dây nóng; Phần mềm quản lý HIV; Phần mềm quản lý các chương trình mục tiêu Y tế; Phần mềm giám định bảo hiểm Y tế... đảm bảo thống nhất liên thông đồng bộ kết nối dữ liệu với Sở Y tế, Bộ Y tế, BHXH.

+ 100% Trung tâm chuyên khoa tuyến tỉnh có hệ thống phần mềm chuyên ngành; 100% đơn vị trong ngành sử dụng phần mềm kế toán MISA, phần mềm quản lý tài sản; 100% các đơn vị trực thuộc tiếp nhận Văn bản chỉ đạo điều hành từ Sở Y tế trên môi trường mạng (trừ văn bản mật).

- Lĩnh vực dự phòng.

+ Thực hiện khai thác các phần mềm chuyên ngành phục vụ trong hoạt động chuyên môn: Phần mềm Thống kê Mis; Phần mềm Bravo; Phần mềm Quản lý bệnh viện; Phần mềm Quản lý vắc xin; Phần mềm Quản lý bệnh truyền nhiễm; Phần mềm Quản lý thông tin tiêm chủng Quốc gia; Phần mềm quản lý tiêm chủng COVID-19; Phần mềm tờ khai Y tế; Phần mềm báo cáo hoạt động kiểm dịch y tế; Phần mềm hệ thống quản lý điều trị Methadone; Phần mềm 3.0 quản lý bệnh nhân nhiễm HIV; Phần mềm quản lý bệnh nhân điều trị ARV cho bệnh nhân nhiễm HIV; Phần mềm thống kê Epidata 2.0; Phần mềm phân tích số liệu SPSS.

+ Thực hiện làm sạch thông tin dữ liệu theo Đề án 06 được 186.718/198.950 (đạt 93,85%); Quản trị hệ thống cổng tiêm chủng COVID-19, cổng đáp ứng tiêm chủng. Vận hành khai thác các phần mềm ứng dụng trong công tác phòng chống dịch COVID-19: mcc.tiemchungcovid19.gov.vn; tokhaiyte.vn...

+ Hồ sơ sức khỏe điện tử: Sở Y tế đã ban hành Kế hoạch số 136/KH-SYT ngày 21/6/2023 về triển khai Hồ sơ sức khỏe điện tử giai đoạn 2023 - 2025.

- Lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh.

+ Tổng số đầu quét mã Qr-code trên CCCD tại các cơ sở khám chữa bệnh là 173 cái; Số cơ sở khám chữa bệnh đã trang bị đầu quét mã Qr-code trên CCCD là 139/139 (100%). Số lượt thực hiện khám chữa bệnh BHYT thành công bằng thẻ CCCD tính từ 1/1/2023 đến 15/11/2023 đạt (95,5%).

+ Sở Y tế đã chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện liên thông dữ liệu khám sức khỏe lái xe, giấy chứng sinh và giấy báo tử giúp người dân thuận tiện trong việc giải quyết các thủ tục hành chính liên quan. Kết quả thực hiện: Đã triển khai liên thông dữ liệu khám sức khỏe lái xe tại 14/14 cơ sở khám, chữa bệnh đủ điều kiện khám sức khỏe lái xe. Kết quả đến 15/11/2023: Tổng số lượt khám liên thông dữ liệu khám sức khỏe lái xe 13.462 lượt, trong đó: Số thực hiện khám liên thông dữ liệu khám sức khỏe lái xe cho xe máy 8.277 lượt; Số thực hiện khám liên thông dữ liệu khám sức khỏe lái xe cho xe ô tô 5.285 lượt. Thực hiện liên thông dữ liệu Giấy chứng sinh, Giấy báo tử: Đã triển khai liên thông dữ liệu tại 139/139 cơ sở khám, chữa bệnh. Kết quả đến 15/11/2023 đã liên thông được 4.919 lượt giấy chứng sinh và liên thông được 26 lượt giấy báo tử.

+ 100% các cơ sở KCB kết nối liên thông dữ liệu khám chữa bệnh với công giám định BHYT và công dữ liệu Sở Y tế.

2.6. Kinh tế số

- Thực hiện Quyết định số 609/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 của UBND tỉnh về phê duyệt các mô hình điểm về bảo đảm dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống” và Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Điện Biên, Sở Y tế đã tham mưu giao cho Bệnh viện đa khoa tỉnh (triển khai mô hình Điểm 03 về thanh toán không dùng tiền mặt), với mục tiêu 50 - 60% thanh toán qua tài khoản vào Quý II năm 2023 và 70-80% vào Quý III, IV năm 2023, kết quả đạt được, từ ngày 10/4/2023 đến ngày 15/11/2023, cụ thể: Tổng số lượt người bệnh thanh toán không dùng tiền mặt: 5.450/64.225 (đạt tỷ lệ 8,48%). Tổng số tiền thanh toán không dùng tiền mặt là: 7.027/53.046 triệu đồng (đạt 13,2%).

- Ngoài ra, Sở Y tế chỉ đạo các đơn vị trực thuộc: Chủ động phối hợp với các ngân hàng để cung cấp các hình thức thanh toán phù hợp như: mã vuông QR (Chuyển khoản/Thanh toán), qua website (Chuyển khoản/Thanh toán), Mobile Money và thẻ (POS); tích hợp sẵn sàng module thanh toán trong phần mềm quản lý bệnh viện; Đa dạng các hình thức tuyên truyền cho người nhà bệnh nhân, bệnh nhân đến khám bệnh, chữa bệnh về lợi ích của việc thanh toán không dùng tiền mặt, như: tiện lợi, nhanh, an toàn, không cần mang theo nhiều tiền mặt, giảm thiểu rủi ro giao dịch tiền mặt (nhầm lẫn, thống kê, đối soát); nhanh chóng hoàn thiện thủ tục thanh toán khi ra viện...

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

- Hạn chế về việc triển khai các ứng dụng giao diện rộng, dữ liệu tổng hợp lớn, trọng yếu của ngành y tế làm trọng tâm, xây dựng nền tảng cho việc quản lý các thông tin, dữ liệu dùng chung của ngành còn rời rạc chưa có sự kết nối thông tin chia sẻ dữ liệu với các hệ thống với nhau: Hệ thống khám chữa bệnh, hệ thống thống kê y tế, Hệ thống thông tin tiêm chủng, hệ thống quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân. Cơ sở dữ liệu lớn trong lĩnh vực y tế thu thập toàn bộ các dữ liệu phục vụ cho việc thống kê y tế còn hạn chế về kết nối chia sẻ, vì vậy cũng gây khó khăn trong thực hiện xây dựng, hoạch định chính sách y tế hàng năm của cơ quan quản lý.

- Còn chông chéo, trùng lặp, chưa thống nhất đồng bộ trong việc triển khai ứng dụng Công nghệ thông tin tại các cơ sở trong ngành y tế: điển hình đó là việc triển khai nhiều phần mềm tại trạm y tế xã gây khó khăn cho cán bộ của trạm Y tế xã trong việc thực hiện chuyên môn và sử dụng, khai thác phần mềm cũng như tổng hợp dữ liệu lên tuyến trên.

- Đa số các phần mềm còn mang tính độc lập chưa thu thập được dữ liệu, kết nối thống kê điện tử đầy đủ giữa các tuyến; chưa liên thông được kết quả khám bệnh, chữa bệnh, xét nghiệm giữa các cơ sở khám chữa bệnh các tuyến với nhau... Việc chưa triển khai được liên thông đồng bộ trong việc xây dựng dữ liệu điện tử ngành y tế cũng là một nguyên nhân để các ứng dụng của ngành y tế

mặc dù triển khai mạnh ở từng lĩnh vực nhưng lại chưa có liên kết chung đáp ứng yêu cầu mang tính tổng thể trong ngành.

- Chưa có kinh phí để Triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử (EHR).

- Mô hình điểm thanh toán không dùng tiền mặt, gặp nhiều khó khăn:

+ Tỷ lệ người bệnh, người nhà người bệnh là người dân tộc thiểu số chưa có điện thoại thông minh, chưa có tài khoản ngân hàng, chưa biết dùng tài khoản ngân hàng. Bệnh viện đã phối hợp với ngân hàng để giới thiệu, hướng dẫn làm tài khoản nhưng người dân từ chối với lý do không có nhu cầu.

+ Một bộ phận người dân chưa có thói quen sử dụng dịch vụ ngân hàng cũng như các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, nhất là những người lớn tuổi và ở khu vực vùng sâu vùng xa.

+ Trình độ dân trí chưa đồng đều, khác biệt ngôn ngữ khiến cho việc triển khai nội dung và hướng dẫn thực hiện khó khăn hơn.

+ Một số người dân có tâm lý e ngại tiếp cận công nghệ mới trong thanh toán vì lo sợ rủi ro, không an toàn khi sử dụng dịch vụ.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với UBND tỉnh

- Ưu tiên bổ sung biên chế công chức và biên chế sự nghiệp cho ngành Y tế trong đó ưu tiên bố trí cán bộ về CNTT.

- Bố trí kinh phí để thực hiện quản lý người dân bằng Hồ sơ sức khỏe điện tử.

2. Đối với các Sở, ngành

- Sở Thông tin và Truyền thông: Tiếp tục hỗ trợ, hướng dẫn việc triển khai, thực hiện các nội dung, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế; hằng năm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số để nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu trong việc triển khai ứng dụng CNTT trong tình hình mới.

- Bảo hiểm xã hội tỉnh, Công an tỉnh hỗ trợ, cung cấp cho ngành Y tế danh sách chi tiết người dân tham gia BHYT và số CCCD để khởi tạo hồ sơ sức khỏe điện tử, đảm bảo theo tiêu chí dữ liệu “Đúng, đủ, sạch, sống”.

Trên đây là Báo cáo tình hình triển khai chương trình chuyển đổi số của ngành Y tế năm 2023. Sở Y tế kính gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vừ A Sử

